

Bản án số:83/2017/DS-ST

Ngày 22.9.2017

V/v “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TPĐN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thanh Trà

2. Ông Huỳnh Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Đình Vui**- Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, tp. Nẵng.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 198/2017/TLST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2017 về việc “ Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2017/QĐST-DS ngày 01/9/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2017/QĐST - DS ngày 18/9/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Nhật T - Sinh năm: 1989

Địa chỉ: 44/49 Đà Sơn, tổ 144, phường A, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

2. Bị đơn: Công ty TNHH MTV S

Đại diện theo pháp luật có ông Lê Đình N – Giám đốc.

Trụ sở: Tổ 47, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Văn phòng giao dịch: Lô 34-B1.63 khu đô thị sinh thái ven sông X, quận C, thành phố Đà Nẵng.(Vắng mặt lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04.7.2017 trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Nhật T trình bày:

Ngày 29/4/2017 ông có đặt cọc cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S do ông Lê Đình N làm giám đốc đại diện theo pháp luật với số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để mua gạch ống xây dựng công trình, ông N có xuất Phiếu đặt hàng cho ông. Trong thời gian này, ông có mua hàng bên Công ty S tổng cộng hết 3.120.000đ nhưng ông chưa thanh toán tiền cho Công ty. Đến ngày 21/5/2017 ông điện thoại cho ông N chở gạch cho công trình xây dựng của ông với

số tiền còn lại nhưng ông N không chờ và nói sẽ trả lại số tiền còn lại 6.880.000đ cho ông nhưng từ đó đến nay ông N chưa trả dù ông đã yêu cầu nhiều lần. Nay ông yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S trả lại cho ông 6.880.000đ (Sáu triệu tám trăm tám chục ngàn đồng).

Đối với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng Công ty vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án đưa ra xét xử vắng mặt Công ty theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng Công ty vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền của ông Nguyễn Nhật T đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S thì thấy:

Ngày 29/4/2017, ông T đặt cọc số tiền 10.000.000 đồng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S để mua gạch xây dựng công trình theo phiếu đặt hàng của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S ký ngày 29.4.2017 giữa ông T và Công ty. Cũng trong thời gian này, ông T có mua hàng của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S tổng cộng 3.120.000 đồng. Ngày 21/5/2017 ông T yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S chở gạch theo số tiền còn lại nhưng Công ty không chở, cũng không trả lại tiền cho ông T. Nay ông T yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S trả lại cho ông số tiền còn lại là 6.880.000 đồng là có cơ sở.

Tại phiên tòa Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S vắng mặt lần thứ hai không có lý do nhưng trong hồ sơ thể hiện tại phiếu đặt hàng ngày 29.4.2017 ký giữa ông T và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S còn nợ ông T số tiền 6.880.000 sau khi đã trừ 3.120.000 đồng ông T đã mua hàng của Công ty trước đó. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của ông T, buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S trả cho ông Nguyễn Nhật T số tiền 6.880.000 đồng là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với Điều 280, Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S phải chịu theo qui định của pháp luật là: $6.880.000 \times 5\% = 344.000\text{đ}$.

Ông Nguyễn Nhật T không phải chịu án phí. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí DSST ông T đã nộp 344.000 đồng theo biên lai thu số 9602 ngày 24/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:- Các Điều 280, Điều 430 và Điều 440 Bộ luật dân sự.

- Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền" của ông Nguyễn Nhật T đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S .

Xử:

1. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S phải trả cho ông Nguyễn Nhật T số tiền 6.880.000 đồng (Sáu triệu tám trăm tám mươi ngàn)

2. Án phí dân sự sơ thẩm Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S phải chịu theo quy định của pháp luật là 344.000đ (Ba trăm bốn mươi bốn ngàn)

3. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí DSST 344.000 đồng ông T đã nộp theo biên lai thu số 9602 ngày 24/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- THADS Q. Hải Châu
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Thị Huệ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
VIỆT NAM
QUẬN H - TP.ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản biên bản

Vào hồi 15 giờ 50 phút, ngày 14 tháng 3 năm 2017

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân quận H

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Huỳnh Thanh Trà**

2. Ông **Hoàng Minh Trinh**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 163/2016/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2016 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” giữa:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBANK)**. Trụ sở: tầng 1-7, Tòa nhà Thủ đô - số 72 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, tp. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Võ Thị Lợi** - Sinh năm 1993 - Địa chỉ: 77 Tiểu La, tp. Đà Nẵng, (theo Văn bản ủy quyền số 16/2016/UQ-CT ngày 10.8.2016 và Văn bản ủy quyền số 374/2016/UQ-GĐK-TDTD ngày 22.9.2016).

* *Bị đơn:* Ông **Trương Công Lý** - Sinh năm 1981 - Trú tại: K528/H02/10 Ông Ích Khiêm, quận H, tp. Đà Nẵng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh Trà:

- ý kiến của ông Huỳnh Thanh Trà:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đối với ông Trương Công Lý về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Xử: Buộc ông Trương Công Lý phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền nợ gốc 22.190.766đ và nợ lãi 8.034.234đ. Tổng cộng là 30.225.000đ (ba mươi triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

- ý kiến của «ng Hoàng Minh Trinh: «ảng ý với ý kiến của ông Huỳnh Thanh Trà.

- ý kiến của Thêm ph,n - Chủ tọa phiên tòa: «ảng ý với ý kiến của ông Huỳnh Thanh Trà và ông Hoàng Minh Trinh.

* Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về «iÒu luật ,p đông:

- ý kiến của ông Huỳnh Thanh Trà:

Áp dụng các Điều 471 và 474 của Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng các Điều 235 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

- ý kiến của «ng Hoàng Minh Trinh: «ảng ý với ý kiến của ông Huỳnh Thanh Trà.

- ý kiến của Thêm ph,n - Chủ tọa phiên tòa: «ảng ý với ý kiến của ông Huỳnh Thanh Trà và ông Hoàng Minh Trinh.

* Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về ,n phí:

- ý kiến của ông Huỳnh Thanh Trà:

Án phí dân sự sơ thẩm là 1.511.250đ (một triệu năm trăm mười một ngàn hai trăm năm mươi đồng) ông Trương Công Lý phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí 755.625đ (bảy trăm năm mươi lăm ngàn sáu trăm hai mươi lăm đồng) đã nộp tại biên lai thu số 5429 ngày 27.10.2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H.

- ý kiến của «ng Hoàng Minh Trinh: «ảng ý với ý kiến của ông Huỳnh Thanh Trà.

- ý kiến của Thêm ph,n - Chủ tọa phiên tòa: «ảng ý với ý kiến của ông Huỳnh Thanh Trà và ông Hoàng Minh Trinh.

* Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về c,c vấn «Ò kh,c:

- ý kiến của ông Huỳnh Thanh Trà:

Ông Lý còn phải tiếp tục trả tiền lãi trên số tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 20130411-142006-0001 ngày 11.4.2013.

Trên đây là nội dung của phiên họp theo quy định tại §102 Luật Thi hành ,n d©n sự th× ng-êi «-êi thi hành ,n d©n sự, ng-êi ph¶i thi hành ,n d©n sự cả quyền

tháo thuởn thi hính ,n, quyỐn y^u cÇu thi hính ,n, tù nguyỐn thi hính ,n hoÆc bĐ c-ìng chỐ thi hính ,n theo quy ĐĐnh tⁱ c,c ĐiỒu 6, 7 vµ 9 LuỄt Thi hính ,n d©n sù; thei hiỒu thi hính ,n Đ-ìc thùc hiỒn theo quy ĐĐnh tⁱ §iỒu 30 LuỄt thi hính ,n d©n sù.

- ý kiỐn của «ng Hoàng Minh Trinh: Đảng ý vớ ý kiỐn của ông Huỳnh Thanh Trà.

- ý kiỐn của ThỀm ph,n - Chñ tãa phiⁿ tãa: Đảng ý vớ ý kiỐn của ông Huỳnh Thanh Trà và ông Hoàng Minh Trinh.

* KỐt qu¶ biỚu quyỐt: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 3 năm 2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA XỬ

